

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH003060** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Dược lý thú y**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007				9	9.5	5.5	9.0		6.2		7.0
2	2256201201479	Phạm Quốc Duy	10/10/2007				5	8.5	2.0	6.0		5.2		5.3
3	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996				9	10.0	8.5	9.0		10.0		9.7
4	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005				9	8.0	3.5	8.0		8.2		7.7
5	2256201201482	Phạm Hoài Đức	20/05/2001				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007				9	9.5	4.0	7.0		8.0		7.7
7	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007				7	9.5	4.0	8.0		8.0		7.7
8	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001				9	8.0	9.0	9.0		10.0		9.5
9	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004				9	9.5	7.5	9.0		9.6		9.2
10	2256201201487	Huỳnh Thanh Sang	17/10/2004				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2256201201488	Trần Phan Quốc Thái	08/12/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2256201201489	Ngô Minh Thành	27/01/2004				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007				7	9.5	3.5	6.0		5.4		5.8
14	2256201201491	Đỗ Lê Chí Toàn	17/12/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007				9	8.0	4.5	7.0		10.0		8.7
16	2256201201493	Huỳnh Công Tuấn	12/02/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992				9	10.0	9.5	9.0		10.0		9.8
18	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007				9	8.0	2.5	7.0		9.0		7.9
19	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007				9	7.0	2.5	7.0		7.6		7.0
20	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998											M
21	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007				9	9.0	4.0	7.0		7.0		7.0

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Tam